

Bản án số: 420/2021/HSPT

Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Liêm

- *Các thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Thông

Ông Lê Phước Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh P, Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê Minh P, (B), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Hữu T và bà Đỗ Thị L; có vợ Lê Thị Thanh H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/4/2019 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 25/9/2019 bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2019, có mặt.

2. Lê Anh T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1990, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; Tạm trú tại: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn S và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2019, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Nguyễn T T, luật sư, Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, địa chỉ: thành phố Cần Thơ, bào chữa cho bị cáo Lê Minh P theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

2. Ông Trần Văn Đ, luật sư, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, bào chữa cho bị cáo Lê Anh T theo yêu cầu của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2019, biết được Hoàng Thanh T có mối mua ma túy nên Lê Minh P đã sử dụng điện thoại có số thuê bao 0857356789 nhắn tin vào số điện thoại 0395979177 của T hứa hẹn và thỏa thuận cùng với T góp tiền mua 01 kilôgam ma túy loại Ketamine, theo thỏa thuận mỗi người sẽ góp một nửa tiền. Đến chiều ngày 07/10/2019 T và Lê Anh T đến gặp P tại Đ, Quảng Bình. Tại đây P nói với T cứ đi Hà Tĩnh lấy hàng ma túy trước, tiền P sẽ gửi ra sau. Sau đó T rủ Lê Anh T cùng đi Hà Tĩnh và T lái xe ô tô BKS 73A-078.73 (xe do T thuê của Công ty TNHH DV&TM P – BL 468, 469) chở T đi. Sau khi đi qua thành phố H khoảng 05km thì T gọi điện vào số 0813543777 cho T là người bán ma túy rồi xuống xe tại khu vực cầu C (nối thành phố H và thị trấn T, huyện T), T chạy xe đi đâu T không rõ. Sau khi xuống xe thì T gặp T và được T dẫn về một ngôi nhà gần đó, tại đây T đưa cho T 30 triệu đồng tiền mặt và chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản số 0161000328698 mang tên Lê Ngọc H. T dùng điện thoại của T gọi điện cho Lê Minh P và nhắn tin số tài khoản 0161000328698 mang tên Lê Ngọc H cho P để P chuyển tiền vào. Sau đó P đã trực tiếp chuyển vào tài khoản của Lê Ngọc H 02 lần với số tiền 100 triệu đồng. Sau khi nhận được tổng cộng số tiền 180.000.000 đồng do T và P trả thì T đồng ý bán cho T và P 01 kilôgam ma túy loại Ketamine. T hỏi giá bán cụ thể thì T nói khoảng từ 300 đến 400 triệu đồng, số tiền còn thiếu sẽ trả sau. Sau đó T sử dụng xe mô tô chạy ra khỏi nhà khoảng 30 phút sau mang về 01 hộp giấy cat tông bên trong đã có sẵn 01 kilôgam ma túy rồi nhét vào bao lác đựng lặc. T nói với T cứ vào trước, ma túy sẽ gửi theo xe khách vào sau, T nói với T gửi về địa chỉ “Bưu điện tỉnh Quảng Bình” và ghi số điện thoại 0395979177 của T. T gọi T quay lại đón, trên đường về T nói cho T biết về việc đi Hà Tĩnh là để mua ma túy, ma túy người bán sẽ gửi theo xe khách vào sau. Sau khi về đến thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì T cùng với T đi ăn đêm, đến khoảng 0 giờ 20 phút ngày 08/10/2019 xe khách gọi điện cho T để nhận hàng. T hẹn nhận tại khu vực ngã ba nhà máy bia rượu trên quốc lộ 1A thuộc phường B, Đ, Quảng Bình. T tiếp tục sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 73A-078.73 chở T đến nhận ma túy. Vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, khi T vừa nhận bao lác chứa ma túy từ xe khách giường nằm mang BKS 43B-013.52 chạy hướng Bắc-Nam đang dừng trên quốc lộ 1A, đoạn ngã ba nhà máy bia rượu, thuộc địa phận phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

T hành kiểm tra bao lác màu cam do T nhận từ xe khách, bên ngoài có dòng chữ viết tay “0395979177 Bưu điện tỉnh Quảng Bình”, mở kiểm tra bên trong bao lác có chứa đậu lạc khô nguyên vỏ và 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật nhiều màu sắc có dòng chữ “khẩu trang trẻ em tuổi 1,5-14”, bên trong hộp giấy có 01 bọc nylon màu đen quấn băng keo trong suốt. T hành tách lớp nylon đen quấn băng keo bên trong có 01 túi nylon màu xanh có nhiều chữ nước ngoài bên trong chứa 01 bọc nylon trong suốt chứa chất tinh thể rắn màu trắng. T khai nhận là ma túy loại Ketamine nên đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. (BL: 09-12).

Tại Bản kết luận giám định số 888/GĐ-PC09 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định thu lúc bắt quả tang là ma túy loại Ketamine có khối lượng 999,51 gam. (BL: 38-39).

T hành khám xét nơi ở của Hoàng Thanh T, kết quả thu giữ được 9,231 gam ma túy loại Ketamine và 84,179 gam ma túy loại MDMA. (BL 24-25).

Tại Bản kết luận giám định số 891/GĐ-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Các mẫu gửi giám định thu lúc khám xét chỗ ở của Hoàng Thanh T, ký hiệu A1, A2 là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 9,231 gam; ký hiệu A3A, A3B, A3C, A3D là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 84,179 gam. (BL: 48-49).

T hành khám xét nơi ở của Lê Anh T, kết quả thu giữ được 0,574 gam ma túy loại MDMA và 0,09 gam ma túy loại Ketamine. (BL 20-21).

Tại Bản kết luận giám định số 890/GĐ-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Các mẫu gửi giám định thu lúc khám xét chỗ ở của Lê Anh T, ký hiệu A1 là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,574 gam; ký hiệu A2 là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,09 gam. (BL: 43-44).

Đối với số ma túy thu giữ được tại nơi ở của các bị cáo Hoàng Thanh T, Lê Anh T, các bị cáo khai mua của các đối tượng không rõ lai lịch để bán lại kiếm lời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 28/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh P và Lê Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh P.

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 10 năm 2019.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08 tháng 10 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thanh T, phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/02/2021, bị cáo Lê Minh P có đơn kháng cáo kêu oan.

- Ngày 29/01/2021, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Minh P thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh P, Lê Anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo Lê Anh T, Lê Minh P nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh P cho rằng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P có tình tiết mới đó là thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, cần xem xét vai trò của bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh P giảm cho bị cáo P một phần hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Anh T nêu lên các tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, ông bà ngoại bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T và giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo Lê Minh P, Lê Anh T khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/10/2019, Lê Minh P thỏa thuận với Hoàng Thanh T chung tiền mua 01kg ma túy loại Ketamine về nhằm mục đích bán lại. Ngày 07/10/2019, Lê Anh T lái xe ô tô chở Hoàng Thanh T ra tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy. Sau khi thỏa thuận về việc mua ma túy của người tên T thì T và T quay về lại Quảng Bình, còn T gửi ma túy theo xe khách vào sau. Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, T chở T đến nhận ma túy thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định thì ma túy bị bắt là loại Ketamine có khối lượng 999,51 gam. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Lê Anh T thu giữ một số ma túy. Theo Kết luận giám định ma túy loại MDMA có khối lượng 0,574 gam, ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,09 gam. Mục đích của T là tàng trữ để bán lại kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Minh P, Lê Anh T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đối với bị cáo Lê Minh P theo điểm e khoản 4 Điều 251 BLHS; đối với bị cáo Lê Anh T theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Đối với bị cáo Lê Minh P: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã có thành tích giúp cơ quan điều tra phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trước khi phạm tội; Có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương. Đối với bị cáo Lê Anh T: Bị cáo phạm tội lần đầu; trong vụ án này vai trò của bị cáo là thứ yếu, không đáng kể; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị T được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có công giúp người đui nước được UBND xã L xác nhận, có công giúp người tai nạn giao thông đưa đi cấp cứu được UBND phường B xác nhận và xử phạt các bị cáo với mức án Lê Minh P 20 năm tù; Lê Anh T 10 năm tù là hoàn toàn phù hợp. Đối với bị cáo Lê Minh P tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh P cũng như lời bào chữa của luật sư cho bị cáo giảm cho bị cáo P một phần hình phạt. Đối với bị cáo Lê Anh T luật sư cho rằng bị cáo có ông bà ngoại có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng xét mức hình phạt trên là không nặng đã được chiếu cố giảm nhẹ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T cũng như lời bào chữa của luật sư cho bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh P được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh P, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh P, Lê Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lê Minh P 19 (Mười chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2019.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lê Anh T 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thanh T, phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm